

10. Tên thủ tục: Xử lý đối với gấu do chủ nuôi tự nguyện giao cho Nhà nước

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục kiểm lâm tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 806 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2. Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời gian 05 ngày làm việc, sau khi nhận được hồ sơ tự nguyện chuyển giao gấu, Chi cục hoàn thiện các thủ tục, quyết định chuyển giao gấu cho các đơn vị đủ điều kiện nuôi nhốt theo quy định trên địa bàn tỉnh hoặc báo cáo Cục Kiểm lâm nếu trên địa bàn tỉnh không có đơn vị tiếp nhận. - Trong thời gian không quá 10 ngày làm việc sau khi nhận được hồ sơ tự nguyện chuyển giao gấu, Cục Kiểm lâm phải hoàn tất các thủ tục chuyển giao gấu cho các đơn vị đủ điều kiện nuôi nhốt trong phạm vi cả nước <p>Bước 3. Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Kiểm lâm hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính; - Kiểm tra tại hiện trường.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị giao nộp gấu cho Nhà nước (<i>theo mẫu</i>); - Hồ sơ chứng minh nguồn gốc hợp pháp theo quy định hiện hành hoặc hồ sơ về gấu đã đăng ký quản lý và gắn chip điện tử. <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ (<i>bản sao mang theo bản chính để đối chiếu trong trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp; bản sao có công chứng hoặc chứng thực trong trường hợp nộp hồ sơ qua đường bưu điện</i>).</p>
Thời hạn giải quyết	<p>Tiếp nhận và chuyển giao trong tỉnh: 05 ngày làm việc</p> <p>Tiếp nhận và chuyển giao ngoài tỉnh: 15 ngày làm việc</p>
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan có thẩm quyền quyết định và trực tiếp thực hiện TTHC: Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum - Cơ quan phối hợp (nếu có): Cục Kiểm lâm, cơ sở đủ điều kiện nuôi gấu.
Kết quả	<p>Tiếp nhận và chuyển giao trong tỉnh: Quyết định</p> <p>Tiếp nhận và chuyển giao ngoài tỉnh: Báo cáo</p>
Lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đơn đề nghị tự nguyện giao gấu cho nhà nước (<i>Phụ lục VII Quyết định số 23/VBHN-BNNPTNT ngày 06/5/2014</i>).
Yêu cầu, điều kiện (nếu có):	Không
Căn cứ pháp lý:	- <i>Quyết định số 23/VBHN-BNNPTNT ngày 06/5/2014 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.</i>

PHỤ LỤC VII: MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ TỰ NGUYỆN GIAO GẤU CHO NHÀ NƯỚC

TÊN ĐƠN VỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ TỰ NGUYỆN GIAO GẤU CHO NHÀ NƯỚC

Kính gửi: Chi cục Kiểm lâm tỉnh, thành phố

(Trường hợp địa phương nào không có Chi cục Kiểm lâm thì gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Họ và tên người đề nghị: (Trường hợp là tổ chức thì tên người đại diện)

Số CMND: ngày cấp: nơi cấp:

Hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

Tên tổ chức: Địa chỉ:

Giấy phép kinh doanh số: Nơi cấp:

Giấy chứng nhận trại nuôi gấu số:

Tự nguyện giao nộp cho Nhà nước ... con gấu với chi tiết sau:

TT	Tên loài và (tên khoa học)	Số chip điện tử (số hồ sơ)	Cân nặng (ước tính)	Nguồn gốc (Ghi rõ nguồn gốc từ đâu, thời gian nào, được nuôi theo Quyết định nào)	Ghi chú
1	Gấu ngựa (<i>Ursus thibetanus</i>)				
2	Gấu chó (<i>Ursus malayanus</i>)				

Hồ sơ gửi kèm theo bao gồm: ...

Lý do giao:

Tôi xin cam đoan tự nguyện giao số gấu trên cho Nhà nước.

Người làm đơn (ký, ghi rõ họ tên);
đồng dấu đối với tổ chức

11. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Hạt kiểm lâm các huyện, thành phố vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ và cấp giấy chứng nhận trại nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ hợp lệ: tiếp nhận hồ sơ, tổ chức xác minh và cấp giấy chứng nhận trại nuôi đồng thời lập sổ theo dõi. - Trường hợp hồ sơ không hợp lệ: phải thông báo bằng văn bản lý do cho tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ bổ sung hoàn chỉnh. <p>Bước 3: Cá nhân, tổ chức nhận kết quả trực tiếp tại Hạt Kiểm lâm vào giờ hành chính của các ngày làm việc trong tuần hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p>
Cách thức thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính. - Kiểm tra tại hiện trường.
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Trường hợp cấp mới: <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại phải thể hiện rõ các nội dung: tên, địa chỉ, số giấy phép kinh doanh hoặc quyết định thành lập của tổ chức; tên loài, số lượng, nguồn gốc động vật nuôi; địa điểm; mô tả trại nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu). - Bản sao có chứng thực phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc bản cam kết đảm bảo các điều kiện về vệ sinh, môi trường theo quy định của pháp luật. * Trường hợp cấp đổi, bổ sung: <ul style="list-style-type: none"> - Bản chính đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại phải thể hiện rõ các nội dung: tên, địa chỉ, số giấy phép kinh doanh hoặc quyết định thành lập của tổ chức; tên loài, số lượng, nguồn gốc động vật nuôi; địa điểm; mô tả trại nuôi có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã (theo mẫu). <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bản chính</p>
Thời hạn giải quyết	<p>Cấp mới: 05 ngày làm việc</p> <p>Cấp đổi, bổ sung: 03 ngày làm việc</p>
Đối tượng thực hiện	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện	Hạt Kiểm lâm cấp huyện
Kết quả:	Giấy chứng nhận
Lệ phí (nếu có):	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Đề nghị cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại (Mẫu số 06 Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012)
Yêu cầu, điều kiện (nếu có):	<ol style="list-style-type: none"> 1. Cơ sở nuôi, trại nuôi phù hợp với đặc tính sinh trưởng, phát triển của loài nuôi; đảm bảo an toàn cho người và động vật nuôi; đảm bảo các quy định về vệ sinh môi trường, phòng ngừa dịch bệnh; 2. Về nguồn gốc động vật rừng thông thường: <ol style="list-style-type: none"> a) Khai thác từ tự nhiên trong nước: có bảng kê mẫu vật động vật rừng thông thường có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại. b) Nhập khẩu: có tờ khai hàng hóa nhập khẩu được cơ quan hải quan cửa khẩu xác nhận. Các loài ngoại lai xâm hại theo quy định của pháp luật không được gây nuôi dưới mọi hình thức. c) Mua của tổ chức, cá nhân khác: có hồ sơ mua bán, trao đổi động vật giữa người cung ứng và người nuôi. d) Xử lý tịch thu: có quyết định của người có thẩm quyền xử lý tang

	<p>vật hoặc vật chứng theo quy định của pháp luật.</p> <p>d) Động vật rừng thông thường đã nuôi trước khi Thông tư này có hiệu lực thi hành, trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, tổ chức, cá nhân đang nuôi lập bảng kê động vật rừng thông thường theo mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư 47/2012/TT-BNNPTNT gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi có cơ sở nuôi đó xác nhận.</p> <p>Tổ chức, cá nhân nuôi động vật rừng thông thường chịu trách nhiệm trước pháp luật về nguồn gốc hợp pháp của động vật nuôi.</p>
<p>Căn cứ pháp lý:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Bảo vệ và Phát triển rừng năm 2004; - Nghị định số 23/2006/NĐ-CP ngày 03/3/2006 của Chính phủ; - Thông tư số 47/2012/TT-BNNPTNT ngày 25/9/2012 của Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Mẫu số 6: Đề nghị cấp giấy chứng nhận trại nuôi động vật rừng thông thường vì mục đích thương mại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN TRẠI NUÔI
ĐỘNG VẬT RỪNG THÔNG THƯỜNG VÌ MỤC ĐÍCH THƯƠNG MẠI

Kính gửi:

1. Tên và địa chỉ tổ chức đề nghị:

Tên đầy đủ, địa chỉ, điện thoại; số, ngày cấp, cơ quan cấp giấy phép đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập

2. Nội dung đề nghị cấp đăng ký:

Cấp mới ; Cấp đổi ; Cấp bổ sung ; Khác (nêu rõ)

3. Loài động vật rừng thông thường đề nghị nuôi:

Stt	Tên loài		Số lượng (cá thể)	Mục đích gây nuôi	Nguồn gốc	Ghi chú
	Tên thông thường	Tên khoa học				
1						
2						
3						
...						

4. Địa điểm trại nuôi:

5. Mô tả trại nuôi:

6. Các tài liệu kèm theo:

- Hồ sơ nguồn gốc;

-

Xác nhận của
Ủy ban nhân dân cấp xã
(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

..... ngày..... tháng năm

Tổ chức đề nghị
(ký ghi rõ họ tên, đóng dấu)

12. Tên thủ tục: Cấp Giấy phép vận chuyển đặc biệt đối với động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và sản phẩm của chúng.

Trình tự thực hiện	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 806 Phan Đình Phùng, thành phố Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Công chức được giao tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp hồ sơ đã đầy đủ và hợp lệ, công chức tiếp nhận và viết phiếu hẹn cho người nộp hồ sơ. - Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ, công chức tiếp nhận hướng dẫn chi tiết, rõ ràng để người đến nộp hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung cho đầy đủ theo quy định. <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Kiểm lâm tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan;
Thành phần, số lượng hồ sơ	<p>a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy giới thiệu của tổ chức quản lý người xin cấp giấy phép hoặc là người chủ lâm sản trực tiếp. - Giấy đề nghị cấp giấy phép vận chuyển đặc biệt (<i>theo mẫu</i>); - Tài liệu chứng minh về nguồn gốc lâm sản hợp pháp là động vật rừng thuộc loài nguy cấp, quý, hiếm. <p>b) Số lượng hồ sơ: 02 bộ (01 bộ gốc và 01 bộ photo)</p>
Thời hạn giải quyết	Tối đa 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện	Cá nhân, tổ chức
Cơ quan thực hiện	Chi cục Kiểm lâm Kon Tum
Kết quả của việc thực hiện TTHC	Giấy phép vận chuyển đặc biệt
Phí, lệ phí	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai:	Mẫu giấy đề nghị cấp giấy phép vận chuyển đặc biệt (<i>Phụ lục 9 Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011</i>).
Yêu cầu, điều kiện (nếu có):	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 32/ND-CP ngày 30/03/2006 của Chính Phủ; - Thông tư số 01/2012/TT-BNNPTNT, ngày 04/01/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

Phụ lục 09: Mẫu giấy đề nghị cấp giấy phép vận chuyển đặc biệt
(Ban hành kèm theo Thông tư số 25/2011/TT-BNNPTNT ngày 6 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ

Cấp Giấy phép vận chuyển đặc biệt

Kính gửi:.....

1. Tên cá nhân, Tổ chức.....
2. Địa chỉ.....
3. Đề nghị được vận chuyển.....
Nơi đi.....
Nơi đến.....
4. Mục đích vận chuyển.....
5. Chủng loại.....
6. Số lượng:.....Khối lượng.....
7. Phương tiện vận chuyển.....
8. Thời gian vận chuyển.....

..... ngày..... tháng..... năm.....

Người đề nghị

(Ký và ghi rõ họ, tên)

IV. LĨNH VỰC THÚ Y (21 TTHC)

1. Tên thủ tục: Cấp, gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y thuộc thẩm quyền cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh (gồm tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu cấp Chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <p>- Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận của Chi cục kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ viết giấy biên nhận hẹn thời gian giải quyết. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <p>* Trường hợp cấp mới:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp Chứng chỉ hành nghề thú y (theo mẫu); - Văn bằng, chứng chỉ chuyên môn phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y; - Giấy chứng nhận sức khỏe; - Giấy chứng minh nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân (bản sao); - Lý lịch tư pháp được cơ quan có thẩm quyền xác nhận (Đối với người nước ngoài) - 02 ảnh 4x6. <p>* Trường hợp gia hạn: trước khi hết hạn 30 ngày cá nhân có nhu cầu gia hạn Chứng chỉ hành nghề thú y gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý chuyên ngành thú y</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký gia hạn (theo mẫu) - Giấy chứng nhận sức khỏe; - Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp; - 02 ảnh 4x6. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp mới). - Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp cấp gia hạn).
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề thú y.
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 100.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đăng ký cấp Chứng chỉ hành nghề thú y (Phụ lục III, Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016).
Yêu cầu, điều kiện:	- Người hành nghề chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y tối thiểu phải có bằng trung cấp chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. Người hành nghề tiêm phòng cho động vật phải có chứng chỉ tốt nghiệp lớp đào tạo

	<p>về kỹ thuật do cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp tỉnh cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người phụ trách kỹ thuật của cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật phải có bằng đại học trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. - Người buôn bán thuốc thú y phải có bằng trung cấp trở lên chuyên ngành thú y, chăn nuôi thú y hoặc trung cấp nuôi trồng thủy sản, bệnh học thủy sản đối với hành nghề thú y thủy sản. - Chứng chỉ hành nghề thú y về tiêm phòng, chẩn đoán, chữa bệnh, phẫu thuật động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y được sử dụng trong phạm vi cả nước. Cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề không ghi vào Mục địa Điểm hành nghề; - Chứng chỉ hành nghề thú y của người phụ trách kỹ thuật tại cơ sở phẫu thuật động vật, khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật, buôn bán thuốc thú y được sử dụng trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; - Người hành nghề phải có đạo đức nghề nghiệp; - Người hành nghề có đủ sức khỏe hành nghề. - Có cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp với từng loại hình hành nghề thú y theo quy định của pháp luật (đối với tổ chức).
Cơ sở pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y năm 2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC III
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y
(Kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý cơ quan cấp Chứng chỉ hành nghề:

Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:

Địa chỉ hành nghề:

Tôi cam đoan chấp hành nghiêm túc những quy định của pháp luật và của ngành thú y.

(Ghi chú: Nộp 02 ảnh 4x6)

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn

Ký

(Ghi rõ họ tên)

PHỤ LỤC III
MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y
(Kèm theo Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ
GIA HẠN CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ THÚ Y

Kính gửi: Chi cục Chăn nuôi và Thú y

Tên tôi là:

Ngày tháng năm sinh:

Địa chỉ thường trú:

Bằng cấp chuyên môn:

Đã được Chi cục..... cấp Chứng chỉ hành nghề thú y:

Tiêm phòng, chữa bệnh, tiểu phẫu (thiến, cắt đuôi) động vật, tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y.

Khám bệnh, chẩn đoán bệnh, phẫu thuật động vật, xét nghiệm bệnh động vật.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật trên cạn.

Buôn bán thuốc thú y dùng trong thú y cho động vật thủy sản.

Tại:

Số CCHN:

Ngày cấp:

Nay đề nghị Quý Chi cục cấp gia hạn Chứng chỉ hành nghề trên.

Gửi kèm Chứng chỉ hành nghề hết hạn và 02 ảnh 4x6.

....., ngày..... tháng năm 20....

Người đứng đơn

Ký

(Ghi rõ họ tên)

2. Tên thủ tục: Cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y)

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1. Tổ chức, cá nhân đã được cấp chứng chỉ hành nghề tiêm phòng, chữa bệnh, phẫu thuật động vật; tư vấn các hoạt động liên quan đến lĩnh vực thú y; khám bệnh, chẩn đoán bệnh, xét nghiệm bệnh động vật; buôn bán thuốc thú y nhưng bị mất, sai sót, hư hỏng; có thay đổi thông tin liên quan có nhu cầu cấp lại Chứng chỉ hành nghề thú y nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p> <p>- Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận của Chi cục kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ viết giấy biên nhận hẹn thời gian giải quyết. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn để người đến nộp hồ sơ làm lại theo quy định.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp lại (theo mẫu); - Chứng chỉ hành nghề thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất. - 02 ảnh 4x6. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Chứng chỉ hành nghề thú y
Phí, Lệ phí:	Lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề dịch vụ thú y: 100.000 đồng/lần
Tên mẫu đơn, tờ khai	Không
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>a) Bị mất, sai sót, hư hỏng;</p> <p>b) Có thay đổi thông tin liên quan đến cá nhân đã được cấp Chứng chỉ hành nghề thú y.</p>
Cơ sở pháp lý:	<p>- Luật Thú y số 79/2015/Q13, ngày 19/6/2015;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ.</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính</p>

3. Tên thủ tục: *Cấp, cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y*

<p>Trình tự thực hiện:</p>	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đăng ký kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y gửi trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử (email) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận VSTY của cơ sở, Chi cục Chăn nuôi và Thú y xem xét tính đầy đủ của hồ sơ và thông báo bằng văn bản cho cơ sở nếu hồ sơ không đầy đủ; trường hợp chủ cơ sở nộp trực tiếp thì cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ; trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và hẹn thời gian giải quyết; trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì trả lại và hướng dẫn bổ sung.</p> <p>Bước 3: Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y:</p> <p>* Trường hợp Cấp mới Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục thực hiện kiểm tra hồ sơ và tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở, cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và hẹn lịch tổ chức kiểm tra lại.</p> <p>* Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận (hết hạn): Trước 01 (một) tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận vệ sinh thú y hết hạn, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận vệ sinh thú y trong trường hợp tiếp tục sản xuất kinh doanh;</p> <p>- Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Chi cục thực hiện kiểm tra hồ sơ và tổ chức kiểm tra thực tế điều kiện vệ sinh thú y tại cơ sở, cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y nếu đủ điều kiện. Trường hợp không cấp Giấy chứng nhận vệ sinh thú y thì phải trả lời bằng văn bản, nêu rõ lý do và hẹn lịch tổ chức kiểm tra lại.</p> <p>* Trường hợp Cấp lại Giấy chứng nhận (bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin): Cơ sở phải có Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận vệ sinh thú y gửi Chi cục để được xem xét, cấp lại.</p> <p>- Trong thời gian 05 (năm) ngày làm việc kể từ khi nhận được Đơn đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận vệ sinh thú y của cơ sở, Chi cục thực hiện thẩm tra hồ sơ và xem xét, cấp lại Giấy chứng nhận vệ sinh thú y cho cơ sở. Trường hợp không cấp lại, Chi cục phải có văn bản thông báo và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả-Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
<p>Cách thức thực hiện:</p>	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Kiểm tra tại cơ sở.</p>
<p>Thành phần, số lượng hồ sơ:</p>	<p>a) Thành phần hồ sơ bao gồm:</p> <p>* Trường hợp cấp mới, cấp lại do hết hạn</p> <p>- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (theo mẫu);</p> <p>- Bản chính Mô tả tóm tắt về cơ sở (theo mẫu);</p> <p>* Trường hợp cấp lại do bị mất, bị hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận</p> <p>- Văn bản đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận VSTY (theo mẫu).</p> <p>b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
<p>Thời gian giải quyết:</p>	<p>- 15 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp Cấp</p>

	<p>mới, cấp lại do hết hạn)</p> <p>- 5 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp Cấp lại nhưng bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)</p>
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.
Phí, Lệ phí:	<p>a/ Lệ phí: không.</p> <p>b/ Phí:</p> <p>- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở ấp trứng, sản xuất, kinh doanh con giống; chợ chuyên kinh doanh động vật; cơ sở xét nghiệm, chuẩn đoán bệnh động vật; cơ sở phẫu thuật động vật; cơ sở sản xuất nguyên liệu thức ăn chăn nuôi có nguồn gốc động vật và các sản phẩm động vật khác không sử dụng làm thực phẩm: 1.000.000 đồng/lần;</p> <p>- Kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y đối với cơ sở cách ly kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật; chợ kinh doanh động vật nhỏ lẻ; cơ sở thu gom động vật: 450.000 đồng/lần.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Đơn đề nghị cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y (<i>Mẫu 01-Phụ lục II Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016</i>)</p> <p>- Mô tả tóm tắt về cơ sở (<i>Mẫu 02-Phụ lục II Thông tư 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016</i>).</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	Không
Cơ sở pháp lý:	<p>- Luật Thú y năm 2015;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>

Phụ lục II
HỒ SƠ KIỂM TRA VỆ SINH THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Mẫu 01

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày:..... tháng..... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐIỀU KIỆN VỆ SINH THÚ Y

Kính gửi:

Cơ sở.....; được thành lập
ngày:.....

Trụ sở tại:.....

Điện thoại:.....Fax:.....

Giấy đăng ký hộ kinh doanh/Giấy đăng ký kinh doanh số:
.....; ngày cấp:..... đơn vị
cấp:..... (đối với doanh nghiệp);

Hoặc Quyết định thành lập đơn vị số.....ngày cấp.....; Cơ quan
ban hành Quyết định.....

Lĩnh vực hoạt động:.....

Công suất sản xuất/năng lực phục vụ:.....

Số lượng công nhân viên:..... (cố định:.....; thời vụ:.....)

Đề nghị Chi cục Thú y tỉnh Kon Tum cấp/cấp lại Giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y
cho cơ sở.....

Lý do cấp/cấp lại:

Cơ sở mới thành lập ; Thay đổi thông tin đăng ký kinh doanh ; Giấy chứng nhận
ĐKVSTY hết hạn

Xin trân trọng cảm ơn./.

CHỦ CƠ SỞ
(Ký tên & đóng dấu)

Gửi kèm gồm:

- Bản mô tả tóm tắt về cơ sở (Mẫu số 02).

....., ngày..... tháng..... năm.....

MÔ TẢ TÓM TẮT VỀ CƠ SỞ

I- THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở:.....
2. Mã số (nếu có):.....
3. Địa chỉ:.....
4. Điện thoại:..... Fax: Email:.....
5. Năm bắt đầu hoạt động:.....
6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....
7. Công suất thiết kế:.....

II. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh m², trong đó:
- + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu đầu vào: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh : m²
- + Khu vực / kho bảo quản thành phẩm: m²
- + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác : m²
- Sơ đồ bố trí mặt bằng của cơ sở:

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:

Nước máy công cộng

Nước giếng khoan

Hệ thống xử lý: có

Không

Phương pháp xử lý:

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh :

- Tổng số: người, trong đó:
- + Lao động trực tiếp: người.
- + Lao động gián tiếp: người.
- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh:

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần suất làm vệ sinh:
- Nhân công làm vệ sinh: người; trong đó của cơ sở và đi thuê ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, khử trùng sử dụng:

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng (HACCP, ISO,.....)

9. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)

4. Tên thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân lập hồ sơ đăng ký buôn bán thuốc thú y và gửi trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Cán bộ Chi cục tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ viết giấy biên nhận hẹn thời gian giải quyết. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung.</p> <p>Bước 3: Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và thú y kiểm tra điều kiện của cơ sở buôn bán thuốc thú y, nếu đủ điều kiện thì trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc việc kiểm tra phải cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan và kiểm tra tại cơ sở.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký, gia hạn kiểm tra điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (<i>theo mẫu</i>); - Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (<i>theo mẫu</i>); - Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; - Chứng chỉ hành nghề thú y. <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	08 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc thú y.
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y
Phí, lệ phí:	Phí kiểm tra, thẩm định điều kiện và tiêu chuẩn buôn bán thuốc thú y, cơ sở buôn bán: 230.000 đồng/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký, gia hạn kiểm tra điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (<i>Phụ lục XX Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT</i>). - Bản thuyết minh chi tiết về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (<i>Phụ lục XXII Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT</i>).
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>Điều kiện để tổ chức, cá nhân được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; - Có địa điểm, cơ sở vật chất, kỹ thuật phù hợp; - Người quản lý, người trực tiếp bán thuốc thú y phải có Chứng chỉ hành nghề thú y
Cơ sở pháp lý:	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/Q13, ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC XX

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐĂNG KÝ, GIA HẠN KIỂM TRA
ĐIỀU KIỆN BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: ⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

Tên cơ sở:

Địa chỉ cơ sở:

Số điện thoại:

Fax:

Chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Các loại sản phẩm kinh doanh:

- Thuốc dược phẩm Vắc xin, chế phẩm sinh học
 Hóa chất Các loại khác

Đề nghị quý đơn vị tiến hành kiểm tra cấp giấy chứng nhận đủ Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y cho cơ sở chúng tôi.

Hồ sơ gửi kèm *(đối với đăng ký kiểm tra lần đầu)*:

- a) Đơn đăng ký kiểm tra Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- b) Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, kỹ thuật buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y;
- c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký);
- d) Chứng chỉ hành nghề buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (bản chính hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của doanh nghiệp đăng ký).

....., ngày ... tháng năm

Đại diện cơ sở

(ký tên và đóng dấu nếu có)

PHỤ LỤC XXII

**MẪU BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT BUÔN BÁN,
NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN THUYẾT MINH CHI TIẾT VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT, KỸ THUẬT BUÔN BÁN,
NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y**

Kính gửi: ⁽¹⁾

Tên cơ sở đăng ký kiểm tra:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: Email:

Loại hình đăng ký kinh doanh:

Xin giải trình Điều kiện buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y, cụ thể như sau:

1. Cơ sở vật chất: (mô tả kết cấu, diện tích quy mô cơ sở, các khu vực trưng bày/bày bán)
2. Trang thiết bị: (nêu đầy đủ tên, số lượng thiết bị phục vụ bảo quản thuốc thú y như tủ, quầy, kệ, âm kế, nhiệt kế, tủ lạnh,.....)
3. Hồ sơ sổ sách: (GCN đăng ký kinh doanh, chứng chỉ hành nghề, sổ sách theo dõi mua bán hàng,...)
4. Danh Mục các mặt hàng kinh doanh tại cơ sở

.....ngày tháng năm

Chủ cơ sở đăng ký kiểm tra

(Ký tên, đóng dấu nếu có)

5. Tên thủ tục: Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y (trong trường hợp bị mất, sai sót, hư hỏng; thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký).

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y trực tiếp đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <p>- Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ Chi cục tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ viết giấy biên nhận hẹn thời gian giải quyết. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ trả lại hồ sơ và hướng dẫn bổ sung.</p> <p>Bước 3: Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chi cục Chăn nuôi và thú y cấp lại; trường hợp không cấp phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan và kiểm tra tại cơ sở.
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (theo mẫu);</p> <p>- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi trong trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân đăng ký;</p> <p>- Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân buôn bán thuốc thú y.
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy Chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y.
Phí, lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đề nghị cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y (Phụ lục XXXI Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT).
Yêu cầu, điều kiện (nếu có)	Không
Cơ sở pháp lý:	<p>- Luật Thú y số 79/2015/Q13, ngày 19/6/2015;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT.</p>

PHỤ LỤC XXXI

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN GMP, GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT, BUÔN BÁN, NHẬP KHẨU THUỐC THÚ Y
(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

(Địa danh), ngày tháng năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI

Giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y

Kính gửi:⁽¹⁾

Căn cứ Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý thuốc thú y.

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN ĐĂNG KÝ:

Tên:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Số Fax:

Chúng tôi đề nghị được cấp lại chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ Điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y: Số.....ngày.....tháng.....năm

Lý do đề nghị cấp lại:

- Bị mất, sai sót, hư hỏng.....

- Thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức đăng ký.

Hồ sơ gửi kèm:

a) Các tài liệu liên quan đến sự thay đổi, bổ sung (nếu có):

b) Giấy chứng nhận GMP, giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, buôn bán, nhập khẩu thuốc thú y đã được cấp, trừ trường hợp bị mất.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

6. Tên thủ tục: Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y trên các phương tiện: Báo chí, trang thông tin điện tử, thiết bị điện tử, thiết bị đầu cuối và các thiết bị viễn thông khác, các sản phẩm in, bản ghi âm, ghi hình và các thiết bị công nghệ khác của địa phương; Bảng quảng cáo, băng-rôn, biển hiệu, hộp đèn, màn hình chuyên quảng cáo; Phương tiện giao thông; Hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hoá, thể thao; Người chuyên tài sản phẩm quảng cáo, vật thể quảng cáo; Các phương tiện quảng cáo khác theo quy định của pháp luật nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử (email) đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y</p> <p>- Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Cán bộ tiếp nhận kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ. Trường hợp hồ sơ hợp lệ thì thụ lý và hẹn thời gian giải quyết. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ thì hướng dẫn để bổ sung.</p> <p>Bước 3: Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ đăng ký xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y, Chi cục thông báo cho tổ chức, cá nhân đăng ký biết để hoàn thiện đối với những trường hợp hồ sơ không đạt yêu cầu;</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Chi cục cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y theo quy định. Trường hợp không cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do không cấp.</p> <p>Bước 4: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả-Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính hoặc thư điện tử
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (<i>theo mẫu</i>); - Bản sao chụp giấy chứng nhận đăng ký thuốc thú y; - Sản phẩm quảng cáo (nội dung, hình thức quảng cáo được thể hiện bằng hình ảnh, âm thanh, tiếng nói, chữ viết, biểu tượng, màu sắc, ánh sáng và các hình thức tương tự); - Danh sách báo cáo viên ghi đầy đủ thông tin về bằng cấp chuyên môn hoặc chức danh khoa học của báo cáo viên đối với trường hợp hội chợ, hội thảo, hội nghị, tổ chức sự kiện, triển lãm, chương trình văn hóa, thể thao (đóng dấu xác nhận của Doanh nghiệp). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện:	Tổ chức, cá nhân.
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy xác nhận
Phí, Lệ phí:	Phí Thẩm định nội dung thông tin quảng cáo thuốc thú y, thuốc thú y thủy sản, trang thiết bị, dụng cụ trong thú y: 900.000 đồng/lần cấp.
Tên mẫu đơn, tờ khai	Đơn đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo thuốc thú y (<i>Phụ lục XLII, Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Cơ sở pháp lý:	<p>- Luật Thú y số 79/2015/Q13, ngày 19/6/2015;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p>

	<p>- Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông Nghiệp và PTNT;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>
--	---

PHỤ LỤC XLII

MẪU ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

(Ban hành kèm theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ
NHÂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

ĐƠN ĐỀ NGHỊ XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO THUỐC THÚ Y

Kính gửi: ⁽¹⁾

Tên tổ chức, cá nhân đề nghị xác nhận nội dung quảng cáo:

Địa chỉ:

Số điện thoại: Fax: E-mail:

Số giấy phép hoạt động:

Họ tên và số điện thoại người chịu trách nhiệm đăng ký hồ sơ:

Kính đề nghị xem xét và xác nhận nội dung quảng cáo đối với thuốc thú y sau:

TT	Tên thuốc thú y	Giấy chứng nhận đăng ký	Phương tiện quảng cáo
1			
2			

Các tài liệu gửi kèm:

1.....

2.....

3.....

Chúng tôi cam kết sẽ quảng cáo đúng nội dung được xác nhận, tuân thủ các quy định của văn bản quy phạm pháp luật trên và các quy định khác của pháp luật về quảng cáo. Nếu quảng cáo sai nội dung được xác nhận chúng tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên và đóng dấu nếu có)

Ghi chú: (1) Gửi cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nếu đăng ký quảng cáo tại địa phương; gửi Cục Thú y nếu đăng ký quảng cáo toàn quốc.

7. Tên thủ tục: Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua Email tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định và thành lập Đoàn kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, thu mẫu gửi Phòng thử nghiệm được chỉ định.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả-Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Trực tiếp tại cơ sở chăn nuôi
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật của cơ sở hoặc Văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh bệnh (<i>theo mẫu</i>); - Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (<i>theo mẫu</i>); - Báo cáo kết quả giám sát; - Phiếu trả lời kết quả xét nghiệm (Kết quả thu mẫu xét nghiệm tại thời điểm kiểm tra); - Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có); - Bản sao Giấy chứng nhận VietGAHP còn hiệu lực (nếu có). <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc.
Đối tượng thực hiện:	Cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã trong nước và nước ngoài có hoạt động chăn nuôi tại tỉnh Kon Tum.
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
Phí, lệ phí:	Phí thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh : 300.000 đồng/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (<i>Phụ lục VIa - đối với cơ sở hoặc Phụ lục VIb - đối với cấp xã, Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT</i>); - Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn (<i>Phụ lục IIIa - đối với cơ sở hoặc Phụ lục IIIb - đối với cấp xã Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT</i>).
Yêu cầu, điều kiện:	Không
Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Thú y số 79/2015/Q13, ngày 19/6/2015; - Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ; - Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; - Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.

PHỤ LỤC VIA

MẪU ĐƠN ĐĂNG KÝ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN ĐĂNG KÝ
CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT

Kính gửi: (Cơ quan thú y)

1. Tên cơ sở:

Địa chỉ:

Điện thoại: Fax: Email:.....

2. Tên chủ cơ sở:

Địa chỉ thường trú:

Điện thoại: Fax: Email:.....

3. Đăng ký chứng nhận: Lấn đầu Đánh giá lại

Cấp lại Bổ sung

Cấp đổi

Lý do khác:

(ghi cụ thể lý do đối với trường hợp **Cấp đổi**:

.....)

4. Loại hình hoạt động: Sản xuất giống Nuôi thương phẩm Làm cảnh

5. Thị trường tiêu thụ: Nội địa Xuất khẩu Cả nội địa, xuất khẩu

6. Cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn đối với bệnh

trên đối tượng.....

7. Hồ sơ đăng ký gồm: (Liệt kê thành phần hồ sơ theo quy định).

Người làm đơn
(ký tên, đóng dấu) (*)

(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

PHỤ LỤC VI B

**MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT
TRÊN CẠM ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng
Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/THỊ TRẤN...**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm

V/v đăng ký chứng nhận cơ sở an
toàn dịch bệnh động vật trên cạm

Kính gửi: (Tên Cơ quan thú y)

Thực hiện quy định tại Thông tư số /2016/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn đề nghị (tên Cơ quan thú y) xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạm.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
-
- Lưu:

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**
Ký tên, đóng dấu

PHỤ LỤC II

MẪU BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm

BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

Kính gửi:

Họ và tên chủ cơ sở chăn nuôi:

Địa chỉ:Điện thoại

1. Mô tả vị trí địa lý

- Tổng diện tích đất tự nhiên.

- Vùng tiếp giáp xung quanh.

2. Cơ sở vật chất

- Hàng rào (tường) ngăn cách: Có. . . . Không

- Khu hành chính gồm: Phòng thường trực Có Không

Phòng giao dịch: Có Không

- Khu chăn nuôi: Ví dụ: Số nhà nuôi lợn nái Tổng diện tích

Số nhà nuôi lợn đực giống Tổng diện tích

Số nhà nuôi lợn thịt, lợn choai . . . Tổng diện tích.....

- Khu nhà kho: Có kho thức ăn riêng biệt với diện tích

Có kho chứa dụng cụ, phương tiện chăn nuôi với diện tích

- Khu xử lý chất thải: Bể hoặc nơi tập trung chất thải: Có Không.

(Nếu có mô tả hệ thống xử lý chất thải)

- Khu cách ly: Cách ly gia súc mới nhập: Có Không.

Cách ly gia súc bệnh: Có. . . .Không.

(Nếu có mô tả quy mô, Khoảng cách với khu khác).

- Khu tiêu hủy gia súc bệnh: Có. . . .Không

- Quần áo, ủng, mũ dùng trong khu chăn nuôi: Có Không

- Phòng thay quần áo: Có. . . .Không

- Phòng tắm sát trùng trước khi vào khu chăn nuôi: Có. . . . Không.

(Nếu có mô tả phòng tắm, hoá chất sát trùng).

- Hồ sát trùng ở cổng trước khi vào trại: Có. . . . Không

(Nếu có mô tả, hoá chất sát trùng).

3. Quy mô, cơ cấu đàn, sản phẩm, sản lượng

- Quy mô: Tổng đàn:
- Cơ cấu đàn: Ví dụ: Lợn náicon
Lợn đực giốngcon
Lợn con theo mẹ: sơ sinh đến khi cai sữa (theo mẹ).
Lợn con > 2 tháng đến < 4 tháng (lợn choai):
Lợn thịt > 4 tháng:
- Sản phẩm bán ra: (loại gia súc gì)
- Sản lượng hàng năm đối với mỗi loại sản phẩm:
.....
.....

4. Nguồn nhân lực

- Người quản lý:
- Số công nhân chăn nuôi: Số được đào tạo . . . Số chưa được đào tạo . .
- Cán bộ thú y chuyên trách hay kiêm nhiệm, trình độ?
.....

15. Hệ thống quản lý chăn nuôi

- Gồm những giống gia súc gì ? nhập từ đâu?
.....
- Nguồn thức ăn tổng hợp? tự chế biến ? thức ăn xanh?
.....
- Nguồn nước uống: nước máy, giếng khoan, nước tự nhiên?
.....
- Chăm sóc quản lý: Sử dụng loại máng ăn, máng uống, thời gian cho ăn, số lần trong ngày, thời gian tắm.
Hệ thống ghi chép: lý lịch gia súc, ngày phối, ngày đẻ, số con sinh ra, tỷ lệ nuôi sống, ngày chu chuyển đàn, ...
.....
.....
.....
- Chế độ vệ sinh chuồng trại trong ngày, trong tuần, tháng làm gì?
.....
.....
- Quy trình chăn nuôi đối với từng lứa tuổi, loại động vật: Có. .. Không
(nếu có cung cấp bản photo kèm theo)
- Nội quy ra vào trại: Có. . . . Không
(Nếu có photo kèm theo)
- Chế độ tiêm phòng: Loại vắc-xin, thời gian tiêm?
.....
.....
- Nơi tiêu thụ sản phẩm: Bán cho Công ty hoặc xí nghiệp nào?
.....
.....
- Tình hình chăn nuôi khu vực xung quanh bán kính cách trại 1 km: Người dân xung quanh chăn nuôi chủ yếu là con gì? ước tính số lượng mỗi loài, quy mô và phương thức chăn nuôi?
.....
.....
.....

6. Tình hình dịch bệnh ở trại trong 12 tháng qua

- Tình hình dịch bệnh động vật tại trại?

.....
.....

- Công tác tiêm phòng hàng năm, đại trà, bổ sung, số lượng, tỷ lệ tiêm mỗi loại bệnh.

.....
.....

- Kết quả thực hiện giám sát dịch bệnh động vật tại trại?

.....
.....

- Tủ thuốc thú y gồm các loại thuốc, dụng cụ gì? Trị giá bao nhiêu?

.....
.....

....., ngày tháng năm
Chủ cơ sở

Ghi chú:

Nếu có hoặc không đánh dấu "v"

PHỤ LỤC IIB

MẪU BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

ỦY BAN NHÂN DÂN

.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT ĐỐI VỚI CƠ SỞ CHĂN NUÔI CẤP XÃ

Kính gửi: Cục Thú y.

I. ĐIỀU KIỆN CỦA VÙNG

1. Địa Điểm vùng an toàn dịch bệnh:
2. Địa lý tự nhiên:
3. Khí hậu, thời Tiết:
4. Giao thông:
5. Sông rạch:
6. Đặc Điểm kinh tế - xã hội:
7. Hệ thống thú y:

II. CHĂN NUÔI VÀ TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH

1. Đặc Điểm, tình hình phát triển chăn nuôi gia súc, gia cầm trên địa bàn:
2. Tình hình dịch bệnh động vật trên địa bàn trong năm, nêu rõ nguyên nhân, nhận định tình hình:

III. KẾ HOẠCH XÂY DỰNG VÀ QUẢN LÝ VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH

1. Mục đích, yêu cầu
2. Nội dung kế hoạch
3. Giải pháp thực hiện kế hoạch
 - 3.1. Về tổ chức, chỉ đạo, thanh tra, kiểm tra
 - 3.2. Về nguồn lực
 - a) Dự trữ vật tư, hóa chất, kinh phí và nguồn nhân lực để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch.
 - b) Dự trữ các trang thiết bị cần đầu tư, bổ sung, hiệu chỉnh để phục vụ công tác chẩn đoán xét nghiệm, giám sát, Điều tra ổ dịch, xây dựng bản đồ dịch tễ và phân tích số liệu.
 - 3.3. Kế hoạch sử dụng vắc xin (nêu kết quả cụ thể)
 - 3.4. Chương trình giám sát dịch bệnh (nêu kết quả cụ thể)
 - 3.5. Các giải pháp kỹ thuật khác
 - a) Các biện pháp xử lý khi có dịch bệnh xảy ra.
 - b) Về vệ sinh, khử trùng tiêu độc.
 - c) Về kiểm dịch vận chuyển
 - d) Kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y
 - đ) Về quản lý hoạt động kinh doanh thuốc thú y
 - e) Quản lý người hành nghề thú y
 - 3.6. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân có hoạt động thú y trên địa bàn; tập huấn cho người chăn nuôi, nhân viên thú y xã, công chức, viên chức, người lao động trong hệ thống thú y địa phương về chuyên môn, nghiệp vụ, chủ trương, chính

sách, các quy định của nhà nước, các văn bản hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y.

4. Nguồn kinh phí và cơ chế tài chính

5. Tổ chức thực hiện

Phân công trách nhiệm cụ thể cho các cơ quan, đơn vị có liên quan để triển khai Kế hoạch; tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nơi nhận:

- Như trên;
-
- Cơ quan Thú y vùng;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu

8. Tên thủ tục: *Cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản*

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cơ sở sản xuất thủy sản giống, nuôi trồng thủy sản có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua Email tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần. <p>Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định, thành lập Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.
Cách thức thực hiện:	<ul style="list-style-type: none"> - Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính - Kiểm tra tại cơ sở
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a) Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (theo mẫu); - Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (theo mẫu); - Báo cáo kết quả giám sát theo quy định; - Bản sao kết quả kiểm tra, phân loại cơ sở còn hiệu lực (nếu có); - Bản sao Giấy chứng nhận VietGAP còn hiệu lực (nếu có). <p>* Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	20 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện:	Cơ sở nuôi trồng thủy sản, sản xuất thủy sản giống.
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
Phí, lệ phí:	Phí thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh : 300.000 đồng/lần.
Tên mẫu đơn, tờ khai	<ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (Phụ lục VIa, Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT)⁽¹⁹⁾ - Báo cáo điều kiện cơ sở an toàn dịch bệnh động vật thủy sản (Phụ lục VII Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT).
Yêu cầu, điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở sản xuất giống thủy sản: <ul style="list-style-type: none"> + Người trực tiếp tham gia sản xuất thủy sản giống phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát, đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh; + Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh. - Cơ sở nuôi động vật thủy sản thương phẩm: <ul style="list-style-type: none"> + Người trực tiếp nuôi động vật thủy sản phải có kiến thức về bệnh mà cơ sở đang thực hiện giám sát. + Có Phòng thử nghiệm được chỉ định hoặc hợp đồng với Phòng thử nghiệm được chỉ định đủ năng lực xét nghiệm đối với bệnh mà cơ sở đăng ký chứng nhận an toàn dịch bệnh. - Cơ sở đã thực hiện chương trình giám sát theo quy định, không có động vật thủy sản mắc bệnh đăng ký chứng nhận an toàn trong ít nhất 06 tháng trước thời điểm nộp hồ sơ đăng ký.

⁽¹⁹⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 7, mục IV – Lĩnh vực Thú y (phụ lục VIa)

Căn cứ pháp lý	<ul style="list-style-type: none">- Luật Thú y số 79/2015/Q13, ngày 19/6/2015;- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
-----------------------	---

Phụ lục VII
MÀU BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN
(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm

BÁO CÁO ĐIỀU KIỆN
CƠ SỞ AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT THỦY SẢN

Kính gửi:

1. Vị trí cơ sở:

- Các khu vực xung quanh.....
- Hệ thống bao quanh cơ sở: Có Không ; ngăn cách với cơ sở xung quanh bằng
- Nguồn nước: Ngọt Mặn
- Vị trí giao thông:.....
- Hệ thống điện:

2. Điều kiện cơ sở sản xuất

2.1. Diện tích cơ sở (ghi chi tiết từng hạng mục):

2.2. Điều kiện cơ sở hạ tầng.....

2.2.1. Sơ đồ bố trí mặt bằng (bản vẽ kèm theo)

Hệ thống bể trong khu vực có mái che: Có Không

2.2.2. Hệ thống ao và cấp thoát nước

- Hệ thống ao bể Có Không
- Hệ thống cấp thoát nước Có Không
- Khu vực xử lý Có Không

2.3. Trang thiết bị phục vụ sản xuất

2.4. Thực trạng sản xuất

2.4.1. Thực hiện vệ sinh tiêu độc khử trùng đối với:

- Hệ thống ao, bể: Không Có Loại hóa chất:.....
- Thiết bị, dụng cụ: Không Có Loại hóa chất:.....
- Nguồn nước: Không Có Loại hóa chất:.....
- Xử lý thủy sản chết: Không Có Loại hóa chất:.....
- Vệ sinh cá nhân: Không Có

2.4.2. Biện pháp phòng bệnh

- Xử lý khi cải tạo ao, bể: Không Có
- Loại hóa chất:
- Thay nước định kỳ: Không Có
- Dinh dưỡng: Không Có Nếu có, ghi rõ
- Loại gì:
- Vệ sinh ao/bể: Không Có Nếu có, ghi rõ
- Loại hóa chất:

2.4.3. Tình hình sử dụng các loại hóa chất, kháng sinh:

- Kháng sinh Không Có Nếu có, ghi rõ
- Loại gì:

- Diệt khuẩn định kỳ Không Có Nếu có, ghi rõ
 Loại hóa chất:
- Bón vi sinh định kỳ Không Có Nếu có, ghi rõ
 Loại gì:

2.5. Hồ sơ ghi chép

2.5.1. Ghi chép theo dõi số lượng thủy sản bố mẹ nhập, xuất

Ghi chép theo dõi số lượng thủy sản giống xuất

Ghi chép quá trình nuôi, chăm sóc thủy sản

2.5.2. Ghi chép tình hình dịch bệnh tại cơ sở: Không Có Lý do:

Có xét nghiệm bệnh trước khi cho thủy sản sinh sản không?.....

Nếu có xét nghiệm bệnh gì?.....Đơn vị xét nghiệm?.....

Nếu phát hiện có tác nhân gây bệnh, xử lý như thế nào?.....

Chủ cơ sở
(ký tên, đóng dấu) (*)

^(*) Ghi rõ họ tên, đóng dấu (đối với cơ sở có sử dụng dấu)

9. Tên thủ tục: Cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (trên cạn và thủy sản) đối với cơ sở phải đánh giá lại.

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: Cơ sở có kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu có nhu cầu cấp Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua Email tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y.</p> <p>- Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định và thành lập Đoàn đánh giá thực hiện kiểm tra, đánh giá tại cơ sở.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả-Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Kiểm tra tại cơ sở</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <p>- Đơn đăng ký cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hoặc văn bản đề nghị của Chủ tịch UBND cấp xã (theo mẫu);</p> <p>- Báo cáo kết quả khắc phục các nội dung chưa đạt yêu cầu.</p> <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	15 ngày làm việc
Đối tượng thực hiện:	Cơ sở có kết quả đánh giá chưa đạt yêu cầu
Cơ quan thực hiện:	Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.
Kết quả:	Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.
Phí, lệ phí:	Không
Tên mẫu đơn, tờ khai	- Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa-đối với cơ sở hoặc Phụ lục VIb-đối với cấp xã, Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT) ⁽²⁰⁾ ;
Yêu cầu, điều kiện	Không
Căn cứ pháp lý của TTHC:	<p>- Luật Thú y số 79/2015/Q13, ngày 19/6/2015;</p> <p>- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và PTNT;</p> <p>- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.</p>

⁽²⁰⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 7, mục IV - Lĩnh vực Thú y (phụ lục VIa- đối với cơ sở hoặc Phụ lục VIb-đối với cấp xã)

10. Tên thủ tục: **Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật trên cạn**

cạn

Trình tự thực hiện:	<p>Bước 1: 03 (ba) tháng trước thời điểm Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh hết hiệu lực, cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã có nhu cầu cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh gửi hồ sơ hồ sơ trực tiếp, gửi qua đường bưu điện hoặc gửi qua Email tới Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả - Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Địa chỉ: 17 Nguyễn Văn Trỗi, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p> <p>Bước 2: Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành thẩm định hồ sơ và cấp lại Giấy chứng nhận (đối với trường hợp cơ sở đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá không quá 12 tháng).</p> <p>Thành lập Đoàn kiểm tra đối với trường hợp vùng, cơ sở chưa được đánh giá định kỳ hoặc đã đánh giá định kỳ nhưng thời gian quá 12 tháng.</p> <p>Bước 3: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả-Chi cục Chăn nuôi và Thú y hoặc qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>- Thời gian: vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần.</p>
Cách thức thực hiện:	<p>- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hoặc qua dịch vụ bưu chính</p> <p>- Kiểm tra tại cơ sở</p>
Thành phần, số lượng hồ sơ:	<p>a. Thành phần hồ sơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật của cơ sở hoặc văn bản đề nghị cấp giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh (theo mẫu); - Báo cáo kết quả hoạt động trong thời hạn ghi tại Giấy chứng nhận, gồm: Số lượng giống xuất, nhập tại cơ sở; sản lượng động vật thương phẩm xuất bán cho mỗi vụ, đợt trong năm; báo cáo kết quả hoạt động thú y tại cơ sở; kết quả phòng bệnh bằng vắc xin; - Báo cáo kết quả giám sát dịch bệnh tại cơ sở kèm theo bản sao kết quả xét nghiệm bệnh của Phòng thử nghiệm được chỉ định, Giấy chứng nhận kiểm dịch; - Kết quả đánh giá định kỳ (nếu có). <p>b. Số lượng hồ sơ: 01 bộ.</p>
Thời gian giải quyết:	<p>- 07 ngày làm việc: với trường hợp đã được đánh giá định kỳ mà thời gian đánh giá chưa quá 12 tháng.</p> <p>- 17 ngày làm việc: với trường hợp chưa được đánh giá định kỳ hoặc được đánh giá định kỳ nhưng thời gian đánh giá quá 12 tháng tính đến ngày hết hiệu lực của Giấy chứng nhận.</p>
Đối tượng thực hiện:	<p>Tổ chức, cá nhân.</p>
Cơ quan thực hiện:	<p>Chi cục Chăn nuôi và Thú y tỉnh Kon Tum.</p>
Kết quả:	<p>Giấy chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh.</p>
Phí, lệ phí:	<p>Phí thẩm định cơ sở chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi cấp xã, cơ sở nuôi trồng thủy sản, cơ sở sản xuất thủy sản giống là cơ sở an toàn dịch bệnh : 300.000 đồng/lần.</p>
Tên mẫu đơn, tờ khai	<p>- Đơn đăng ký chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh động vật (Phụ lục VIa-đối với cơ sở hoặc Phụ lục VIb-đối với cấp xã hoặc VIc-đối với cấp vùng, Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT)⁽²⁾</p>
Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:	<p>Thực hiện Kế hoạch giám sát dịch bệnh đối với bệnh đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn, bao gồm cả việc thu mẫu đúng, đủ số lượng với tần suất tối thiểu 01 (một) năm/lần và gửi mẫu xét nghiệm bệnh tại Phòng thử nghiệm được chỉ định.</p>

⁽²⁾ Sử dụng mẫu đơn tại TTHC số 7, mục IV - Lĩnh vực Thú y (Phụ lục VIa- đối với cơ sở hoặc Phụ lục VIb-đối với cấp xã)

Căn cứ pháp lý của TTHC:	<ul style="list-style-type: none">- Luật Thú y số 79/2015/Q13, ngày 19/6/2015;- Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;- Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;- Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.
---------------------------------	---

Phụ lục VIc
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHỨNG NHẬN
VÙNG AN TOÀN DỊCH BỆNH ĐỘNG VẬT TRÊN CẠN

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2016/TT-BNNPTNT
ngày 02 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

ỦY BAN NHÂN DÂN.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày ... tháng ... năm

V/v đăng ký chứng nhận vùng an
toàn dịch bệnh động vật trên cạn

Kính gửi: Cục Thú y.

Thực hiện quy định tại Thông tư số /2016/TT-BNNPTNT ngày tháng năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, Ủy ban nhân dân huyện/tỉnh đề nghị Cục Thú y xét duyệt hồ sơ đăng ký và cấp/cấp lại/cấp đổi Giấy chứng nhận vùng an toàn dịch bệnh động vật trên cạn.

Thông tin liên lạc:

Họ và tên:

Chức vụ:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Kèm theo là:

-

-

(Trường hợp cấp đổi phải ghi rõ lý do)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND cấp trên hoặc Bộ NN&PTNT (để báo cáo);
- Sở NN&PTNT;
- Chi cục Thú y;
- Lưu:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Ký tên, đóng dấu